

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-ST

Ngày 22-8-2023

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH- TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Đình Trị

+ Ông Nguyễn Đăng Thám

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt - Thư ký TAND huyện Thăng Bình.

Đại diện VKSND huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thành -
Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2023, tại trụ sở TAND huyện Thăng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST- DS ngày 28/10/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Người đại diện theo ủy quyền: Phan T S. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A (Theo Giấy ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: 22 Nguyễn Hoàng, TT Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông D. S, sinh năm: 1969.

Trú tại: Thôn Bàu Bính, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

+ Ông D M T, sinh năm 1994.

+ Bà K A, sinh năm 1980.

Cùng trú tại: Thôn Bàu Bính, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Hiện ông D. S đang chấp hành án tại trại giam Kim Sơn, tỉnh Bình Định; ông D M T đang chấp hành án tại trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 21/1/2019, hộ gia đình ông D. S gồm các thành viên: ông D. S, Bà K A và D M T có lập 01 giấy uỷ quyền được UBND xã Bình Dương xác nhận, nội dung uỷ quyền thể hiện Bà K A và ông T uỷ quyền cho ông D. S được thay mặt ký hồ sơ vay vốn với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh huyện Thăng Bình Quảng Nam- Phòng giao dịch B. Căn cứ trên giấy uỷ quyền, ngân hàng đã ký hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 ngày 22/01/2019 với ông D. S. Theo hợp đồng, ông Sấu vay Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, mục đích mua bán hải sản, lãi suất trong hạn 9.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, ngày giải ngân của nhận nợ là ngày 08/01/2020, ngày đến hạn của nhận nợ là 08/01/2021, khoản vay này không có bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông D. S đã liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết với ngân hàng. Nay Ngân hàng A yêu cầu toà án buộc ông D. S, Bà K A, ông D M T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/8/2023, là: 142.569.178 đồng, trong đó: nợ gốc: 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 34.434.246 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.134.932 đồng.

Yêu cầu ông D. S, Bà K A và ông T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 ngày 22/01/2019, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày trả hết nợ gốc cho Agribank Chi nhánh huyện Thăng Bình Quảng Nam.

Ý kiến của bị đơn ông D. S: Ngày 22/01/2019, ông D. S có vay của Ngân hàng A- Phòng giao dịch B số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích để mở quán bán bê thui. Đến nay do dịch bệnh nên không có khả năng trả nợ. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thăng Bình Quảng Nam khởi kiện đòi ông trả nợ, ông thống nhất còn nợ ngân hàng số tiền tính đến ngày 04/10/2022 là gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.752.055 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.114.383 đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+Ý kiến của Bà K A: Bà và ông D. S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, quá trình chung sống Bà K A thừa nhận bà và ông D. S không có tài sản chung nhưng có 01 món nợ chung tại Ngân hàng A- Phòng giao dịch B số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 ngày 22/01/2019, mục đích vay là để làm ăn sinh sống nuôi con. Hiện tại hoàn cảnh của bà hết sức khó khăn, không có khả năng trả nợ, đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm lãi cho gia đình bà.

+Ý kiến của ông D M T: Ông T thừa nhận ông và bà Võ Thị Kim Anh có ký giấy uỷ quyền để uỷ quyền cho cha ông là Dương Sấu vay tiền về đầu tư làm ăn buôn bán phục vụ kinh tế gia đình trong đầu năm 2019. Nay Ngân hàng A đòi cha ông phải trả toàn bộ nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 ngày

22/01/2019 thì ông T đồng ý cùng thực hiện hiện vụ trả nợ cho ngân hàng với ông D. S.

Ý kiến của kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải là không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D. S, Bà K A và ông D M T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/8/2023, là: 142.569.178 đồng, trong đó: nợ gốc: 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 34.434.246 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.134.932 đồng và tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 ngày 22/01/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông D. S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan V T K A, D M T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Sáu, Bà K A, ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 22/01/2019 Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Thăng Bình Quảng Nam- Phòng giao dịch B đã ký hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 với ông D. S. Theo hợp đồng, ông Sáu vay Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, mục đích mua bán hải sản, lãi suất trong hạn 9.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, ngày giải ngân của nhận nợ là ngày 08/01/2020, ngày đến hạn của nhận nợ là 08/01/2021, khoản vay này không được bảo đảm.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 ngày 22/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Agribank chi nhánh Thăng Bình Phòng giao dịch B với ông D. S là trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Về quan hệ giữa ông D. S và Bà K A, D M T HÐXX nhận định: Ông D. S và Bà K A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, D M T là con riêng của ông D. S. Bà K A và ông T đều uỷ quyền cho ông D. S xác lập quan hệ tín dụng với Ngân

hàng Agribank chi nhánh Thăng Bình Phòng giao dịch B và thừa nhận khoản tiền vay về đã dùng để làm ăn sinh sống phát triển kinh tế gia đình, thống nhất cùng chịu trách nhiệm trả nợ với ông D. S theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Sự tự nguyện thoả thuận về nghĩa vụ trả nợ của Bà K A và ông T là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận. Tính đến ngày 22/8/2023, tổng số tiền Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Thăng Bình yêu cầu ông D. S, Bà K A, ông D M T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng là 142.569.178 đồng, trong đó: nợ gốc: 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 34.434.246 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.134.932 đồng. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc buộc ông D. S, Bà K A, ông D M T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, phù hợp với các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và toà án thu thập nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu trả lãi: Đối với khoản tiền lãi mà Ngân hàng yêu cầu trả tạm tính đến ngày 22/8/2023 là nợ lãi trong hạn: 34.434.246 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.134.932 đồng. HĐXX xét thấy, do ông D. S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 08/01/2021 và buộc ông Sáu, Bà K A, ông T phải trả lãi theo mức lãi suất trong hạn 9.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Yêu cầu trả lãi của Ngân hàng là phù hợp với Điều 3 quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên được HĐXX chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 23/8/2023 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 ngày 22/01/2019 cho đến khi ông D. S, Bà K A, ông D M T thanh toán xong khoản nợ gốc của hợp đồng nêu trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thăng Bình Quảng Nam được chấp nhận nên bị đơn ông D. S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan V T K A, D M T phải liên đới chịu án phí số tiền là $(142.569.178 \text{ đồng} \times 5\%) = 7.129.000 \text{ đồng}$ (Bảy triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 227 [Bộ luật Tố tụng dân sự](#);

Căn cứ Điều 463 và 466 [Bộ luật Dân sự năm 2015](#);

Căn cứ khoản 2 Điều 91 [Luật các tổ chức tín dụng](#);

Án lệ số [08/2016/AL](#) được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo [Quyết định số 698/QĐ-CA](#) ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 26 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng A.

1. Buộc ông D. S, Bà K A, ông D M T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 ngày 22/1/2019 tính đến ngày 22/8/2023 là 142.569.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó: nợ gốc: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn: 34.434.246 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn: 8.134.932 đồng (Tám triệu một trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng).

2. Kể từ ngày 23/8/2023 ông D. S, Bà K A, ông D M T còn phải liên đới trả các khoản tiền lãi cho Ngân hàng A theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4203-LAV201900325 ngày 22/1/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông D. S, Bà K A, ông D M T phải liên đới chịu số tiền 7.129.000 đồng (Bảy triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 3.247.000 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006053 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 [Luật Thi hành án dân sự](#); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN, CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV;

Đặng Thị Cẩm Nhung